

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

KẾT LUẬN

Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa giai đoạn 2021-2025 tại Trường Mầm non Lam Sơn, phường Hạc Thành

Thực hiện Quyết định số 456/QĐ-TTTH ngày 28/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về “Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với các trường trên địa bàn phường Hạc Thành: Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, Tiểu học Ba Đình, Mầm non Lam Sơn”.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường Mầm non Lam Sơn được thành lập từ năm 1994, trên cơ sở trường mẫu giáo Hoàng Hoa Thám. Số lượng biên chế được giao 29, đến ngày 31/12/2025 số cán bộ, viên chức của trường 29 người và 07 hợp đồng lao động (gồm: hợp đồng nấu ăn 04 người; hợp đồng bảo vệ 02 người; hợp đồng vệ sinh 01 người). Trường thuộc hạng I, có 13 nhóm lớp (02 nhóm nhà trẻ, 11 lớp mẫu giáo); hiện tại trường có tổng số 326 học sinh; tổ chức bán trú 100% tại trường.

Về cơ sở vật chất gồm: 13 phòng học/13 lớp có các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ; 02 phòng chức năng và khu hiệu bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ dạy và học; 01 bếp nấu đảm bảo quy trình một chiều; 01 khu chế biến đảm bảo diện tích; sân trường có khu vui chơi ngoài trời.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Về hoạt động thu - chi tài chính

1. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

Kết quả thực hiện kinh phí được giao và quyết toán thu, chi qua các năm trong giai đoạn năm 2021-2025 (*Chi tiết theo Phụ lục 01*).

*** Qua kiểm tra cho thấy:**

a) Việc lập, phân bổ, giao dự toán

Tổng dự toán được giao trong 05 năm: 18.212.128.000 đồng¹ (trong đó: Dự toán giao đầu năm: 16.550.366.000 đồng; bổ sung trong năm: 1.985.789.000 đồng²; giảm trừ dự toán: 324.027.000 đồng³).

¹ Năm 2021: 2.409.006.000 đồng; năm 2022: 2.940.599.000 đồng; năm 2023: 3.042.202.000 đồng; năm 2024: 4.449.160.000 đồng; năm 2025: 5.371.161.000 đồng.

² Bao gồm kinh phí cấp bù học phí, cấp bù ăn trưa, chi phí học tập, lương hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 102, kinh phí tiếp nhận giáo viên, kinh phí tăng lương, sửa chữa cơ sở vật chất và một số mục tiêu khác.

³ Giáo viên nghỉ chế độ BHXH, thai sản, luân chuyển, chi nghiệp vụ thừa.

Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Thanh Hóa và nhiệm vụ được giao trong năm, trên cơ sở định mức tự chủ tài chính của nhà trường, số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế. Nhà trường đã lập dự toán thu, chi đảm bảo theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc chấp hành dự toán thu - chi tài chính

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ làm cơ sở cho việc thanh toán chế độ theo định mức, tiêu chuẩn đối với từng nguồn kinh phí. Thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, học sinh đầy đủ theo quy định của Nhà nước; mua sắm công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy học của nhà trường.

- Trên cơ sở dự toán được giao hàng năm, nhà trường tổ chức thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 có hiệu lực từ ngày 19/7/2024.

- Nhà trường đã thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, đơn vị hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán Misa, mở sổ kế toán theo dõi hạch toán, sổ tổng hợp, sổ chi tiết đầy đủ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán lập vào phần mềm kế toán. Đối chiếu với Kho bạc Nhà nước, cơ quan BHXH, Ngân hàng cơ bản đầy đủ. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định hiện hành về biểu mẫu và gửi đến cơ quan quản lý tài chính đúng thời gian.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc lập dự toán chưa sát với thực tế, dẫn đến hàng năm phải điều chỉnh, bổ sung dự toán⁴; và hủy bỏ dự toán do không sử dụng hết trong giai đoạn 2021-2025 với số tiền 58.187.857 đồng (Nguồn tự chủ: Năm 2021: 7.700.000 đồng⁵; năm 2024: 31.687.800 đồng⁶; năm 2025: 17.735.057 đồng⁷; Nguồn không tự chủ năm 2023: 1.065.000 đồng⁸).

- Chưa thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 (các năm 2021, 2022).

- Có một số nội dung chi mua sắm giai đoạn 2021-2025 (Chi sửa chữa thường xuyên nhỏ lẻ, sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc; mua

⁴ Giai đoạn năm 2021 - 2025 dự toán thu học phí đều cao hơn số thực hiện, trong đó, năm 2021, do ảnh hưởng của dịch covid - 19, việc thu học phí không đạt kế hoạch, dẫn đến phải bổ sung kinh phí hụt thu 75.036.000 đồng.

⁵ Kinh phí tiết kiệm thực hiện theo công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ tài chính để bổ sung dự phòng ngân sách thành phố theo Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021.

⁶ Trong đó: 15.750.000 đồng là kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 và 15.937.800 đồng là kinh phí tăng lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

⁷ 12.600.000 đồng kinh phí tiết kiệm, 5.135.057 đồng là kinh phí tăng hạng cán bộ giáo viên thừa.

⁸ Nguồn kinh phí bổ nhiệm, xếp ngạch giáo viên không sử dụng hết.

văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ,...) chưa đảm bảo quy trình thực hiện theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

- Nội dung quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa phù hợp quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thanh Hóa và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính⁹.

2. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp, các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh, các khoản thu khác

2.1. Các khoản thu theo quy định nhà nước (thu học phí)

Trong 5 năm nhà trường đã thực hiện thu học phí với tổng số tiền là 3.254.078.958 đồng. Thực hiện chi chế độ cho con người, chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm trang thiết bị từ nguồn thu học phí là 2.736.855.042 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).

Kiểm tra cho thấy:

a) Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện

- Việc thu đảm bảo đúng đối tượng¹⁰ và định mức theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các cấp¹¹. Nội dung thu, chi cơ bản bám sát vào các văn bản quy định hiện hành của nhà nước; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu cơ bản được đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện. Nhà trường đã mở tài khoản theo dõi các khoản thu học phí tại KBNN và thực hiện đối chiếu hàng tháng, năm với KBNN theo quy định.

- Hàng năm, trên cơ sở mức thu được duyệt, nhà trường xây dựng dự toán thu, thông qua Hội đồng trường, trình cơ quan quản lý (năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 là Phòng GD&ĐT Thành phố Thanh Hóa) để phê duyệt và công khai minh bạch, sau đó tổ chức thực hiện thu. Năm học 2025 - 2026 nhà trường nộp báo cáo về phòng Văn hóa - xã hội phường Hạc Thành.

- Về hạch toán: Nhà trường mở sổ kế toán theo dõi nguồn đầy đủ, rõ ràng; thực hiện hạch toán kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017

⁹ Năm 2021: Quy chế quy định phụ cấp lưu trú trong tỉnh, ngoài tỉnh được hưởng mức là 250.000đ/ngày, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 TT 40/2017/TT-BTC và tại nội dung 2, mục II, Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, mức phụ cấp là 200.000đ/người/ngày, tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ kế toán, đơn vị chi trả đảm bảo theo quy định, không vượt định mức.

¹⁰ Đối tượng thu, số học sinh trung bình đã thu: Năm 2021, 2022: 302 học sinh; năm 2023: 330 học sinh; năm 2024: 331 học sinh; năm 2025: 326 học sinh (Nhà trường thu học phí theo tháng, tính số lượng học thực học hàng tháng).

¹¹ + Năm học 2021-2022, năm học 2023-2024, năm học 2024-2025 mức thu 150.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh không bán trú và mức thu 195.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh có bán trú theo các Nghị quyết: số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, số 149/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021, số 21/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh.

+ Năm học 2022-2023 mức thu 300.000đ/học sinh/tháng theo Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh (sau đó điều chỉnh lại mức thu 150.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh không bán trú và mức thu 195.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh có bán trú theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh).

+ Năm học 2025-2026 trẻ em mầm non được miễn học phí theo Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ)

(từ năm 2021 - 2024); năm 2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính; số liệu báo cáo quyết toán học phí đúng với số liệu trên tài khoản tiền gửi tại KBNN.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn tồn tại, khuyết điểm sau:

- Có một số nội dung chi mua sắm, sửa chữa nhỏ giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo quy trình thực hiện theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Các hồ sơ thanh toán¹², nhà trường chỉ ký hợp đồng với đơn vị cung cấp là chưa đảm bảo theo quy trình chỉ định thầu rút gọn quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

b) Việc tổng hợp báo cáo quyết toán, thực hiện công khai:

- Về thực hiện báo cáo tài chính và quyết toán: Hàng năm, nhà trường lập báo cáo tài chính thực hiện đối chiếu các khoản thu, chi với Ngân hàng và KBNN và được phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định quyết toán theo quy định.

- Về thực hiện công khai tài chính: Nhà trường thực hiện công khai quyết toán các khoản thu, chi hàng năm theo quy định.

Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện công khai “*mức thu học phí dự kiến cho 02 năm tiếp theo*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và khoản 2 Điều 5 và dự kiến cho từng năm học tiếp theo trước khi tuyển sinh, dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

a) Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện:

Trong 5 năm học nhà trường đã thực hiện thu các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh, hỗ trợ hoạt động giáo dục¹³ với tổng số tiền là 11.765.086.000 đồng; tổng số tiền đã thực hiện chi là 11.513.393.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 03).

Qua kiểm tra cho thấy:

- Hàng năm, căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá, UBND thành phố Thanh Hóa và UBND phường Hạc Thành (năm học 2025-2026) về việc thực hiện các khoản thu,

¹² Năm 2021: 0006-UNC - chi thay thế, sửa chữa bóng điện và máng điện với số tiền 16.455.000 đồng, 0006-UNC và 0020-UNC ngày 27/12/2021 - chi mua vật liệu trang trí với số tiền 22.080.000 đồng,...; năm 2022: 0012-UNC ngày 25/8/2022 chi vẽ tranh tường hành lang lớp học, số tiền là 42.394.320 đồng,...; năm 2023: 0049-UNC, 0050-UNC, 0051-UNC, ngày 25/5/2023, chi mua loa, camera, mua bình PCCC, mua vở với tổng số tiền 41.670.000 đồng, 0093-UNC ngày 28/12/2023 - chi vẽ tranh tường với số tiền 15.862.000 đồng, các UNC số 0072 đến UNC số 0077 tháng 10/2023 chi mua hàng hóa, thuê máy móc và trang phục chuẩn bị năm học mới với số tiền 65.127.082 đồng,...; năm 2024: 0109 -UNC, 0110-UNC ngày 26/12/2024 - chi mua văn phòng phẩm, in maket với số tiền 26.650.040 đồng,...; năm 2025: CTG00004 ngày 11/1/2025 chi tiền làm maket với số tiền 17.987.400 đồng,...

¹³ Tiền ăn bán trú; tổ chức bán trú; đồ dùng bán trú; tiền vệ sinh; tiền học hè, thứ 7; tiền thuê khoản người nấu ăn bán trú; tiền cho trẻ làm quen với tiếng anh; tiền giáo dục kỹ năng sống; tiền nước uống; tiền theo dõi trẻ điện tử.

chi trong các cơ sở giáo dục công lập đảm bảo theo quy định. Việc lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện công bố, niêm yết công khai các khoản thu được duyệt đảm bảo theo đúng định mức (*ăn bán trú*¹⁴, *tổ chức bán trú*¹⁵, *đồ dùng bán trú*¹⁶, *vệ sinh*¹⁷; *học hè, thứ 7*¹⁸; *thuê khoán người nấu ăn bán trú*¹⁹; *cho trẻ làm quen với tiếng anh*²⁰; *giáo dục kỹ năng sống*²¹; *nước uống*²², *theo dõi trẻ điện tử*²³), đối tượng.

- Nhà trường mở sổ kế toán theo dõi nguồn đầy đủ, rõ ràng; thực hiện hạch toán kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 (từ năm 2021-2024) và năm 2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, khuyết điểm sau:

- Về việc thu, quản lý các khoản thu ngoài ngân sách: Nhà trường không nộp hết vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại mà để quỹ tiền mặt là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Về việc chi tiền mặt: Qua kiểm tra một số chứng từ và sổ sách kế toán, từ năm 2021 - 2025, vẫn còn một số khoản chi bằng tiền mặt giá trị trên 5.000.000

¹⁴ Năm học 2021-2022 đến kỳ I năm học 2025-2026 là 25.000đ/học sinh/ngày theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh; kỳ II năm học 2025 - 2026: 30.000đ/học sinh/ngày theo Công văn số 3279/SGDĐT-KHTC ngày 09/09/2025 của Sở GD&ĐT Thanh Hóa

¹⁵ Năm học 2021-2022 là 180.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa; năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024 là 135.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa; năm học 2024-2025, 2025-2026 là 138.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/08/2024 của Sở GD&ĐT

¹⁶ + Đối với học sinh tuyển mới đầu cấp, mức thu: Năm học 2021-2022 là 500.000đ/học sinh/năm theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa; năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 là 400.000đ/học sinh/năm theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa; + Đối với những học sinh năm học tiếp theo, mức thu: Năm học 2021-2022 là 250.000đ/học sinh/năm; năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 là 200.000đ/học sinh/năm theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh

¹⁷ Năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 là 15.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa;

¹⁸ Năm học 2021-2022 là 150.000đ/học sinh/tháng Căn cứ Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa , Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 là 45.000đ/học sinh/ngày theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa

¹⁹ Năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024 là 65.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa ;Từ năm học 2024-2025 là 75.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/08/2024 của Sở GD&ĐT

²⁰ Năm học 2022-2023 trẻ làm quen với tiếng anh người Việt Nam: 12.000đ/học sinh/tiết theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa; năm học 2023-2024 đến 2025-2026 trẻ làm quen với tiếng anh người nước ngoài: 30.000đ/học sinh/tiết theo văn bản số 2873/SGDĐT-KHTC ngày 18/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa

²¹ Năm học 2023-2024 là 12.000đ/học sinh/tiết theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa

²² Năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 là 12.000đ/học sinh/tháng theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa

²³ Năm học 2021-2022 là 60.000 học sinh/năm theo Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa năm học 2022-2023 là 50.000đ/học sinh/năm theo Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa;

đồng là không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ còn căn cứ vào một số văn bản đã hết hiệu lực²⁴.

+ Không đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 việc thu - chi đối với nội dung thu tiền dịch vụ số liên lạc điện tử năm học 2021 - 2022, mức thu 60.000 đồng (trong đó: Chi nộp Công ty VNPT 50.000đ, trích lại nhà trường 10.000đ).

+ Trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường từ năm 2023-2025 chưa xây dựng cơ cấu chi, mức chi một số nguồn thu²⁵ là chưa đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Thanh Hóa tại Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022; Công văn số 5782/HD-UBND ngày 29/9/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa và các văn bản liên quan.

- Về hồ sơ, chứng từ kế toán:

+ Có một số nội dung chi mua sắm có giá trị nhỏ hơn 100 triệu đồng, nhà trường thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kinh phí thu trẻ học làm quen với tiếng Anh: Nhà trường đã xây dựng cơ cấu chi²⁶. Tuy nhiên, năm học 2023-2024 mức chi không đảm bảo theo kế hoạch ban đầu (chi công tác quản lý, phục vụ tại trường cao hơn kế hoạch xây dựng đầu năm: 19.136.000đồng/25.344.000 đồng, tỷ lệ 76%); mặt khác, hồ sơ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định (*chỉ có bảng ký nhận tiền của giáo viên; không có bảng chấm công, phân công cụ thể giáo viên hỗ trợ lớp*); quy chế chi tiêu nội bộ không xây dựng cơ cấu, mức chi.

+ Kinh phí nước uống: Nhà trường thực hiện ký hợp đồng hàng năm với đơn vị cung cấp hệ thống máy lọc nước nhưng cuối năm không thực hiện thanh lý hợp

²⁴ Quy chế năm 2021: VBHN số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*hết hiệu lực từ ngày 31/3/2021*); Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*hết hiệu lực từ ngày 06/4/2015*); Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính (*hết hiệu lực từ ngày 06/8/2020*); Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ (*hết hiệu lực từ ngày 01/7/2020*); Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (*không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ luật lao động*). Quy chế năm 2022: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*hết hiệu lực từ ngày 06/4/2015*); Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ (*hết hiệu lực từ ngày 15/8/2021*); Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ (*hết hiệu lực từ ngày 01/7/2020*); Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (*không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ luật lao động*). Quy chế năm 2023: Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (*không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ luật lao động*). Quy chế năm 2024: Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (*không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ luật lao động*); Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (*hết hiệu lực từ ngày 1/7/2023*);

²⁵ (1) Nguồn thu trông trẻ thứ 7, trông trẻ hè; (2) chi từ dạy học làm quen với Tiếng Anh (Mục này đến năm 2025 đã được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ); (3) nguồn thu nước uống, thu vệ sinh.

²⁶ với kinh phí là 80% kinh phí thu của học sinh theo số thực tế hàng năm cho Trung tâm ngoại ngữ Vietlish, 20% để lại chi công tác quản lý, điện nước, bổ sung cơ sở vật chất cho trường (trong đó, chi công tác quản lý, phục vụ tại trường 10%, còn lại 10% chi cho các công việc liên quan).

đồng. Nội dung hợp đồng chưa chặt chẽ, không quy định rõ về phương thức thực hiện, quản lý, sử dụng tài sản, các chi phí liên quan.

b) Việc mở sổ theo dõi và quản lý tiền mặt: Nhà trường đã mở sổ Quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để theo dõi các khoản thu - chi trong tháng.

c) Việc quyết toán, công khai quyết toán thu, chi các khoản đóng góp:

Cơ bản các khoản thu nhà trường thực hiện quyết toán với phụ huynh học sinh theo năm học; thực hiện công khai trong các hội nghị họp phụ huynh đầu năm và cuối năm học của các lớp và niêm yết công khai tại trường.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhà trường chưa thực hiện quyết toán và công khai với phụ huynh học sinh khoản thu tiền chăm sóc trẻ trong các ngày nghỉ, ngày hè năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024-2025 là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

d) Về kiểm kê, đánh giá lại các đồ dùng thực hiện công tác bán trú:

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, đánh giá lại hiện trạng đồ dùng bán trú (có biên bản kiểm kê) làm cơ sở cho việc lập dự toán mua sắm. Thực hiện thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

3. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn ngân sách nhà nước (không có)

II. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa

1. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác từ các nguồn bên ngoài đơn vị.

Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, chứng từ liên quan; trong kỳ kiểm tra, đơn vị không phát sinh việc huy động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ hoặc các nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài đơn vị.

2. Kết quả việc huy động, thu, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

a) Việc xây dựng Kế hoạch và triển khai huy động đóng góp xã hội hóa.

Cuối năm học hoặc trước năm học mới, nhà trường phối hợp với UBND phường Lam Sơn (cũ) và đại diện Ban đại diện Hội Cha mẹ học sinh²⁷ hoặc nhà trường phối hợp với đại diện Hội Cha mẹ học sinh²⁸ tiến hành khảo sát thực trạng cơ sở vật chất nhà trường xác định các hạng mục, nội dung công việc huy động từ xã hội hóa năm học tiếp theo. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch vận động hội hóa giáo dục trong năm học (kèm theo dự toán kinh phí) trình Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thanh Hoá và UBND phường Lam Sơn phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, nhà trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ²⁹, phân

²⁷ Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025

²⁸ Năm 2025 -2026;

²⁹ thành phần gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên, thủ quỹ, kế toán

công nhiệm vụ cho từng thành viên; việc tổ chức thực hiện Kế hoạch vận động xã hội hóa thông qua các cuộc họp với Ban đại diện CMHS trường, Hội nghị CMHS toàn trường (có biên bản họp). Khi đã huy động đủ kinh phí xã hội hóa theo dự toán thu, trường xây dựng Kế hoạch quản lý, sử dụng khoản tài trợ và công bố, niêm yết công khai Kế hoạch cùng danh sách, cá nhân, tổ chức tài trợ và số tiền đã tiếp nhận tại bảng tin của nhà trường.

Việc vận động nguồn đóng góp đảm bảo đúng nguyên tắc tự nguyện; công khai, đúng mục đích trong thu chi nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục.

b) Về kết quả việc tổ chức thu và sử dụng kinh phí xã hội hóa qua từng năm học (Chi tiết theo Phụ lục 04).

c) Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị do hội Cha mẹ học sinh mua và bàn giao cho Nhà trường (không có);

d) Việc triển khai, phối hợp, giám sát trong việc thực hiện Kế hoạch huy động đóng góp xã hội hóa

Trong giai đoạn từ 2021-2025, nhà trường thực hiện huy động đóng góp xã hội hóa cơ bản đúng theo quy định của nhà nước; hướng dẫn của của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá và Công văn hướng dẫn của UBND thành phố Thanh Hóa về việc thực hiện các khoản thu trong năm học.

e) Về mở sổ sách: Nhà trường đã mở sổ quỹ tiền mặt; sổ tài sản để theo dõi theo quy định. Việc mở sổ kế toán đầy đủ, rõ ràng trong đó đã mở sổ nguồn kinh phí theo quy định.

f) Việc thực hiện công khai: Nhà trường đã công bố và niêm yết công khai tại bảng tin: Danh sách tổ chức, cá nhân tài trợ, số kinh phí tài trợ; Kế hoạch quản lý, sử dụng khoản tài trợ và Báo cáo quyết toán thu - chi số kinh phí huy động tài trợ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã tổ chức thực hiện vận động tài trợ xã hội hoá cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, từ năm 2021 - 2024 việc mua sắm hàng hóa từ nguồn xã hội hóa có giá trị nhỏ hơn 100 triệu đồng và một số nội dung sửa chữa, cải tạo³⁰ nhà trường chưa thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Thông tư số 58/2016/TT-BTC và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

a) Về hoạt động thu - chi từ nguồn ngân sách nhà nước

³⁰ Việc sửa chữa, cải tạo nhà hoạt động thể chất, số tiền 63.756.000đ (năm học 2023 - 2024); Cải tạo vườn thiên nhiên, sơn lan can cầu thang nhà 3 tầng, số tiền 74.595.000đ (năm học 2024 - 2025).

- Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán các nguồn kinh phí cơ bản đảm bảo nội dung, mục tiêu đã được phê duyệt, thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước. Thiết lập hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo cơ bản đảm bảo theo đúng theo quy định của Luật Kế toán, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Thực hiện công khai ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

b) Về thực hiện thu từ học phí

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, nhà trường xây dựng dự toán thu, chi theo đúng quy định về quy trình, định mức. Nội dung thu, chi của nhà trường cơ bản bám sát vào các văn bản quy định hiện hành của nhà nước; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu cơ bản được đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện. Nhà trường đã thực hiện mở tài khoản theo dõi thu học phí tại KBNN theo quy định. Thực hiện đối chiếu hàng tháng, năm với KBNN và quyết toán với phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố theo quy định.

c) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và khoản thu xã hội hóa.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá, UBND thành phố Thanh Hóa và UBND phường Hạc Thành (năm 2025) về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ vào đầu mỗi năm học đảm bảo quy trình, thủ tục. Hàng năm, thực hiện công khai, quyết toán với Hội cha mẹ học sinh.

Khoản thu xã hội hóa: Nhà trường đã tổ chức thực hiện vận động tài trợ xã hội hoá cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khuyết điểm, vi phạm

a) Về hoạt động thu - chi từ nguồn ngân sách nhà nước

- Việc lập dự toán chưa sát với thực tế, dẫn đến hàng năm phải điều chỉnh, bổ sung dự toán; hủy bỏ dự toán do không sử dụng hết trong giai đoạn 2021-2025 với số tiền 58.187.857 đồng.

- Chưa thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 (các năm 2021, 2022).

- Có một số nội dung chi mua sắm có giá trị nhỏ giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo quy trình thực hiện theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

- Trong Quy chế chi tiêu nội bộ vẫn còn nội dung chưa phù hợp quy định theo Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

b) Đối với nguồn thu từ học phí; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và khoản thu xã hội hóa.

- Có một số nội dung chi mua sắm giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

- Nhà trường chưa thực hiện công khai “*mức thu học phí dự kiến cho 02 năm tiếp theo*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và dự kiến cho từng năm học tiếp theo trước khi tuyển sinh, dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các khoản thu ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025, nhà trường chưa nộp hết vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại, mà để quỹ tiền mặt và chi trực tiếp bằng tiền mặt là chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

- Việc chi tiền mặt đối với một số khoản chi có giá trị trên 5.000.000 đồng là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

- Quy chế chi tiêu nội bộ còn căn cứ vào một số văn bản đã hết hiệu lực; chưa đưa nội dung thu tiền dịch vụ số liên lạc điện tử năm học 2021 - 2022; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường từ năm 2023-2025 chưa xây dựng cơ cấu chi, mức chi một số nguồn thu.

- Một số hồ sơ thanh toán còn thiếu chặt chẽ, chưa đầy đủ chứng từ thanh toán (không có bảng chấm công, phân công cụ thể...)

- Kinh phí nước uống: Nhà trường thực hiện ký hợp đồng hàng năm với đơn vị cung cấp hệ thống máy lọc nước nhưng cuối năm không thực hiện thanh lý hợp đồng. Nội dung hợp đồng chưa chặt chẽ, không quy định rõ về phương thức thực hiện, quản lý, sử dụng tài sản và các chi phí liên quan.

- Khoản thu, chi tiền chăm sóc trẻ trong các ngày nghỉ, ngày hè năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024-2025, nhà trường chưa thực hiện quyết toán và công khai với phụ huynh học sinh là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với các khoản thu xã hội hóa: Giá trị các loại hàng hóa mua sắm có giá trị nhỏ, chi sửa chữa, cải tạo thực hiện chưa đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm

Việc quản lý tài chính còn một số khuyết điểm, vi phạm như đã nêu trên, trách nhiệm thuộc về: Tập thể Ban Giám hiệu, Hội đồng trường Mầm non Lam Sơn; trách nhiệm trực tiếp thuộc về Hiệu trưởng (giai đoạn 2021- 2022 và 2023 - 2025) với vai trò là Chủ tài khoản, chỉ đạo, điều hành, quản lý thu - chi và Kế toán trường với vai trò tham mưu trong việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác thu - chi ngân sách và các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trường Mầm non Lam Sơn

- Tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm theo thẩm quyền; xây dựng Kế hoạch khắc phục kịp thời những khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/04/2026.

- Hàng năm, báo cáo tình hình triển khai các khoản thu, chi gửi về UBND phường; thực hiện công khai đầy đủ dự toán, quyết toán; rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và áp dụng quy định hiện hành làm cơ sở điều hành kiểm soát chi, duyệt chi đúng nguyên tắc, chế độ, định mức. Các khoản thu trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thu phải ghi sổ kế toán đầy đủ, thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán của đơn vị hàng năm; đảm bảo hồ sơ, chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền và công khai các khoản thu đến đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường, cùng toàn thể học sinh và cha mẹ học sinh biết, phối hợp thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động thực hiện theo lộ trình của UBND tỉnh về chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Đối với UBND phường Hạc Thành

- Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về các khoản thu, chi tài chính đến các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường kiểm tra, rà soát việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng của các cơ sở giáo dục trực thuộc; có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định đối với đơn vị, cá nhân vi phạm. Nâng cao chất lượng thẩm định, xét duyệt quyết toán theo quy định.

- Có kế hoạch tập huấn hàng năm cho Chủ tài khoản và kế toán; chỉ đạo Chủ tài khoản và kế toán về các khoản thu, chi của trường học đều phải phản ánh, kiểm soát thu chi qua Kho bạc Nhà nước, ngân hàng đảm bảo đúng quy định.

- Hàng năm rà soát, bố trí kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện dạy và học trong nhà trường.

- Tiếp thu các kiến nghị, đề xuất có liên quan các khoản thu để phối hợp các ban ngành liên quan và tham mưu cấp thẩm quyền kịp thời giải quyết.

III. VIỆC CÔNG KHAI VÀ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 37; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54, Luật Thanh tra năm 2025./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để P/h);
- UBKT Tỉnh ủy (để P/h);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- UBND phường Hạc Thành (để T/h);
- Phòng Nghiệp vụ 9 (để XL STT);
- Trường Mầm non Lam Sơn (để T/h);
- Lưu: VP, P1, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt

